

PHÒNG GDĐT TP UÔNG BÍ
TRƯỜNG TIỂU HỌC LÝ THƯỜNG KIỆT

Thanh Sơn, ngày 18 tháng 11 năm 2022

**BÁO CÁO TỔNG HỢP CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC GIỮA HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2022-2023**

	Tổng số học sinh	Lớp 1					Lớp 2					Lớp 3				
		Tổng số	Trong tổng số				Tổng số	Trong tổng số				Tổng số	Trong tổng số			
			Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Khuyết tật		Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Khuyết tật		Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Khuyết tật
I. Kết quả học tập																
1.Tiếng Việt	602	167	87	1	1	0	210	103	4	1	2	225	93	5	0	2
Hoàn thành tốt	347	90	53	1	1	0	127	76	1	0	0	130	62	1	0	0
Hoàn thành	253	76	34	0	0	0	82	27	3	1	2	95	31	4	0	2
Chưa hoàn thành	2	1	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2.Toán	602	167	87	1	1	0	210	103	4	1	2	225	93	5	0	2
Hoàn thành tốt	381	95	52	1	1	0	143	78	1	0	0	143	65	1	0	1
Hoàn thành	219	71	35	0	0	0	66	25	3	1	2	82	28	4	0	1
Chưa hoàn thành	2	1	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3.Tự nhiên và Xã hội	602	167	87	1	1	0	210	103	4	1	2	225	93	5	0	2
Hoàn thành tốt	365	123	71	1	1	0	112	73	1	0	0	130	68	1	0	0
Hoàn thành	237	44	16	0	0	0	98	30	3	1	2	95	25	4	0	2
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4.Tiếng Anh	225	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	225	93	5	0	2
Hoàn thành tốt	83	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	83	34	1	0	0
Hoàn thành	142	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	142	59	4	0	2
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
5.Đạo đức	601	167	87	1	1	0	210	103	4	1	2	224	93	5	0	2
Hoàn thành tốt	423	132	73	1	1	0	157	86	1	0	0	134	69	1	0	0
Hoàn thành	178	35	14	0	0	0	53	17	3	1	2	90	24	4	0	2
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
6.Hoạt động trải nghiệm	602	167	87	1	1	0	210	103	4	1	2	225	93	5	0	2
Hoàn thành tốt	412	116	65	1	1	0	143	81	1	0	0	153	75	1	0	1
Hoàn thành	190	51	22	0	0	0	67	22	3	1	2	72	18	4	0	1
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
7.Giáo dục thể chất	602	167	87	1	1	0	210	103	4	1	2	225	93	5	0	2
Hoàn thành tốt	368	91	54	1	1	0	136	84	1	0	0	141	69	1	0	0
Hoàn thành	234	76	33	0	0	0	74	19	3	1	2	84	24	4	0	2
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
8.Nghệ thuật (Âm nhạc)	602	167	87	1	1	0	210	103	4	1	2	225	93	5	0	2
Hoàn thành tốt	300	118	74	1	1	0	103	63	3	1	1	79	49	1	0	0
Hoàn thành	302	49	13	0	0	0	107	40	1	0	1	146	44	4	0	2
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
9.Nghệ thuật (Mỹ thuật)	602	167	87	1	1	0	210	103	4	1	2	225	93	5	0	2
Hoàn thành tốt	248	85	50	1	1	0	69	60	0	0	0	94	62	2	0	1
Hoàn thành	354	82	37	0	0	0	141	43	4	1	2	131	31	3	0	1
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

10. Công nghệ	225	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	225	93	5	0	2
Hoàn thành tốt	130	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	130	65	1	0	0
Hoàn thành	86	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	86	25	4	0	2
Chưa hoàn thành	9	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	9	3	0	0	0
II. Những phẩm chất chủ yếu																
Yêu nước	559	167	87	1	1	0	167	81	4	1	2	225	93	5	0	2
Tốt	511	161	86	1	1	0	160	79	2	0	0	190	82	4	0	1
Đạt	48	6	1	0	0	0	7	2	2	1	2	35	11	1	0	1
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Nhân ái	559	167	87	1	1	0	167	81	4	1	2	225	93	5	0	2
Tốt	499	165	87	1	1	0	157	79	2	0	0	177	77	2	0	1
Đạt	60	2	0	0	0	0	10	2	2	1	2	48	16	3	0	1
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Chăm chỉ	559	167	87	1	1	0	167	81	4	1	2	225	93	5	0	2
Tốt	395	127	73	1	1	0	117	63	2	0	0	151	71	1	0	1
Đạt	162	40	14	0	0	0	50	18	2	1	2	72	22	4	0	1
Cần cố gắng	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0
Trung thực	559	167	87	1	1	0	167	81	4	1	2	225	93	5	0	2
Tốt	496	164	85	1	1	0	155	79	1	0	0	177	77	2	0	1
Đạt	63	3	2	0	0	0	12	2	3	1	2	48	16	3	0	1
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Trách nhiệm	559	167	87	1	1	0	167	81	4	1	2	225	93	5	0	2
Tốt	399	130	71	1	1	0	125	68	1	0	0	144	68	1	0	1
Đạt	160	37	16	0	0	0	42	13	3	1	2	81	25	4	0	1
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
III. Những năng lực cốt lõi																
1. Những năng lực chung																
Tự chủ và tự học	559	167	87	1	1	0	167	81	4	1	2	225	93	5	0	2
Tốt	375	123	67	1	1	0	113	66	1	0	0	139	67	1	0	1
Đạt	182	44	20	0	0	0	54	15	3	1	2	84	26	4	0	1
Cần cố gắng	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0
Giao tiếp và hợp tác	559	167	87	1	1	0	167	81	4	1	2	225	93	5	0	2
Tốt	427	142	77	1	1	0	126	68	2	0	0	159	71	1	0	1
Đạt	132	25	10	0	0	0	41	13	2	1	2	66	22	4	0	1
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Giải quyết vấn đề và sáng tạo	559	167	87	1	1	0	167	81	4	1	2	225	93	5	0	2
Tốt	384	122	65	1	1	0	123	66	2	0	0	139	66	1	0	1
Đạt	175	45	22	0	0	0	44	15	2	1	2	86	27	4	0	1
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2. Những năng lực đặc thù																
Ngôn ngữ	517	167	87	1	1	0	125	61	4	1	2	225	93	5	0	2
Tốt	286	100	55	1	1	0	69	42	1	0	0	117	52	1	0	0
Đạt	229	65	31	0	0	0	56	19	3	1	2	108	41	4	0	2
Cần cố gắng	2	2	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tính toán	517	167	87	1	1	0	125	61	4	1	2	225	93	5	0	2
Tốt	327	111	58	1	1	0	75	44	1	0	0	141	65	1	0	1
Đạt	189	55	29	0	0	0	50	17	3	1	2	84	28	4	0	1
Cần cố gắng	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Khoa học	517	167	87	1	1	0	125	61	4	1	2	225	93	5	0	2
Tốt	344	133	69	1	1	0	85	48	2	0	0	126	65	1	0	0
Đạt	173	34	18	0	0	0	40	13	2	1	2	99	28	4	0	2
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Công nghệ	225	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	225	93	5	0	2
Tốt	136	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	136	67	1	0	0
Đạt	82	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	82	24	4	0	2
Cần cố gắng	7	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	7	2	0	0	0
Tin học	39	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	39	16	0	0	0
Tốt	21	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	21	9	0	0	0
Đạt	18	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	18	7	0	0	0
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Thẩm mỹ	517	167	87	1	1	0	125	61	4	1	2	225	93	5	0	2
Tốt	267	100	55	1	1	0	61	37	1	0	0	106	62	2	0	1
Đạt	249	67	32	0	0	0	64	24	3	1	2	118	31	3	0	1
Cần cố gắng	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0
Thể chất	517	167	87	1	1	0	125	61	4	1	2	225	93	5	0	2
Tốt	328	104	57	1	1	0	93	54	2	0	0	131	67	1	0	0
Đạt	189	63	30	0	0	0	32	7	2	1	2	94	26	4	0	2
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

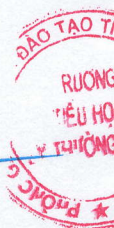
NGƯỜI LẬP

Nguyễn Thị Duyên

HIỆU TRƯỞNG



Ngô Thị Huế



PHÒNG GD ĐT TP UÔNG BÍ
TRƯỜNG TIỂU HỌC LÝ THƯỜNG KIỆT

Thanh Sơn, ngày 18 tháng 11 năm 2022

**BÁO CÁO TỔNG HỢP CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC GIỮA HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2022-2023**

	Tổng số học sinh	Lớp 4						Lớp 5					
		Tổng số	Trong tổng số					Tổng số	Trong tổng số				
			Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép	Khuyết tật		Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép	Khuyết tật
I. Kết quả học tập													
1. Tiếng Việt	517	221	103	5	1	0	1	296	126	5	3	0	4
Hoàn thành tốt	188	66	39	0	0	0	0	122	76	2	2	0	1
Hoàn thành	309	138	62	5	1	0	1	171	49	3	1	0	3
Chưa hoàn thành	20	17	2	0	0	0	0	3	1	0	0	0	0
2. Toán	517	221	103	5	1	0	1	296	126	5	3	0	4
Hoàn thành tốt	324	140	73	3	1	0	0	184	82	2	2	0	1
Hoàn thành	170	67	25	2	0	0	1	103	42	2	0	0	3
Chưa hoàn thành	23	14	5	0	0	0	0	9	2	1	1	0	0
3. Khoa học	517	221	103	5	1	0	1	296	126	5	3	0	4
Hoàn thành tốt	326	133	69	2	1	0	0	193	98	2	2	0	0
Hoàn thành	187	84	34	3	0	0	1	103	28	3	1	0	4
Chưa hoàn thành	4	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4. Lịch sử và Địa lí	517	221	103	5	1	0	1	296	126	5	3	0	4
Hoàn thành tốt	321	130	66	2	1	0	0	191	96	2	2	0	0
Hoàn thành	194	89	37	3	0	0	1	105	30	3	1	0	4
Chưa hoàn thành	2	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
5. Tiếng Anh	517	221	103	5	1	0	1	296	126	5	3	0	4
Hoàn thành tốt	161	106	55	1	0	0	0	55	31	0	0	0	0
Hoàn thành	339	115	48	4	1	0	1	224	93	5	3	0	4
Chưa hoàn thành	17	0	0	0	0	0	0	17	2	0	0	0	0
6. Đạo đức	517	221	103	5	1	0	1	296	126	5	3	0	4
Hoàn thành tốt	340	141	73	2	1	0	0	199	106	3	3	0	1
Hoàn thành	177	80	30	3	0	0	1	97	20	2	0	0	3
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
7. Âm nhạc	517	221	103	5	1	0	1	296	126	5	3	0	4
Hoàn thành tốt	198	77	49	1	0	0	0	121	84	4	3	0	1
Hoàn thành	319	144	54	4	1	0	1	175	42	1	0	0	3
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
8. Mĩ thuật	517	221	103	5	1	0	1	296	126	5	3	0	4
Hoàn thành tốt	243	112	60	1	0	0	0	131	71	3	2	0	0
Hoàn thành	274	109	43	4	1	0	1	165	55	2	1	0	4
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
9. Kỹ thuật	517	221	103	5	1	0	1	296	126	5	3	0	4



Hoàn thành tốt	244	98	53	2	0	0	0	146	90	1	1	0	0
Hoàn thành	273	123	50	3	1	0	1	150	36	4	2	0	4
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
10. Thể dục	517	221	103	5	1	0	1	296	126	5	3	0	4
Hoàn thành tốt	235	87	48	1	0	0	0	148	82	3	2	0	1
Hoàn thành	282	134	55	4	1	0	1	148	44	2	1	0	3
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
II. Năng lực													
Tự phục vụ, tự quản	517	221	103	5	1	0	1	296	126	5	3	0	4
Tốt	342	145	74	3	1	0	0	197	95	2	2	0	0
Đạt	173	76	29	2	0	0	1	97	31	3	1	0	4
Cần cố gắng	2	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0	0
Hợp tác	517	221	103	5	1	0	1	296	126	5	3	0	4
Tốt	330	140	68	3	1	0	0	190	87	1	1	0	0
Đạt	184	80	35	2	0	0	1	104	39	4	2	0	4
Cần cố gắng	3	1	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0	0
Tự học và giải quyết vấn đề	517	221	103	5	1	0	1	296	126	5	3	0	4
Tốt	196	84	46	2	1	0	0	112	65	1	1	0	0
Đạt	276	114	51	3	0	0	1	162	57	3	1	0	4
Cần cố gắng	45	23	6	0	0	0	0	22	4	1	1	0	0
III. Phẩm chất													
Chăm học, chăm làm	517	221	103	5	1	0	1	296	126	5	3	0	4
Tốt	271	114	58	2	1	0	0	157	82	2	2	0	0
Đạt	207	86	39	3	0	0	1	121	40	2	0	0	4
Cần cố gắng	39	21	6	0	0	0	0	18	4	1	1	0	0
Tự tin, trách nhiệm	517	221	103	5	1	0	1	296	126	5	3	0	4
Tốt	341	140	69	3	1	0	0	201	90	3	2	0	0
Đạt	173	80	34	2	0	0	1	93	36	2	1	0	4
Cần cố gắng	3	1	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0	0
Trung thực, kỉ luật	517	221	103	5	1	0	1	296	126	5	3	0	4
Tốt	358	144	71	2	1	0	0	214	101	3	2	0	1
Đạt	159	77	32	3	0	0	1	82	25	2	1	0	3
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Đoàn kết, yêu thương	517	221	103	5	1	0	1	296	126	5	3	0	4
Tốt	433	167	82	3	0	0	1	266	120	4	2	0	3
Đạt	82	54	21	2	1	0	0	28	5	0	0	0	1
Cần cố gắng	2	0	0	0	0	0	0	2	1	1	1	0	0

NGƯỜI LẬP

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Duyên

Ngô Thị Huế

